

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 9 – 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng và tranh chấp hợp đồng
thẻ tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: số H, L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Nguyễn Diễn Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19/7/2025

của Ngân hàng thương mại cổ phần V), (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Minh D1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (nay là số B ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày: Ông Ngô Minh D1 đã vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng cho vay bằng giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1, ngày giải ngân 26/10/2022 với số tiền 178.500.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 38%/ năm.

- Hợp đồng thế tín dụng số 283-P-8112662 lập ngày 02/11/2022 với hạn mức 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 47,88%/ năm.

Tuy nhiên, sau khi giải ngân, ông Ngô Minh D1 không thực hiện trả nợ đúng như thỏa thuận theo hợp đồng. Đến nay khoản nợ của ông Ngô Minh D1 đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 11/6/2025 ông Ngô Minh D1 còn nợ của Ngân hàng V số tiền 406.966.806 đồng, trong đó nợ khoản vay 171.550.723 đồng, nợ lãi suất 193.887.202 đồng, nợ thế tín dụng 41.528.881 đồng.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 28/9/2025 ông Nguyễn Diễn Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Ngô Minh D1 có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn Ngân hàng V tính đến ngày 28/09/2025 là 464.339.153 đồng (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, một trăm năm mươi ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc của khoản vay là 173.236.869 đồng, nợ lãi 253.374.992 đồng và số tiền nợ thế tín dụng 37.727.292 đồng. Buộc ông Ngô Minh D1 còn phải thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ.

Bị đơn ông Ngô Minh D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được đối với bị đơn ông Ngô Minh D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễm Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Ngô Minh D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, có người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng ông Nguyễn Diễm Đ và bị đơn ông Ngô Minh D1.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với hợp đồng vay: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Ngô Minh D1 trả số tiền còn nợ là 173.236.869 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng V đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng cho vay bằng giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 26/10/2022 thể hiện ông Ngô Minh D1 có vay của Ngân hàng V số tiền 178.500.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 48 tháng. Tuy nhiên, từ khi giải ngân phía bị đơn ông Ngô Minh D1 đã không thanh toán đúng như thỏa thuận trong hợp đồng, chậm nghĩa vụ thanh toán, đến nay khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn.

[3.2] Đối với hợp đồng thẻ tín dụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Ngô Minh D1 trả số tiền còn nợ là 37.727.292 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng V đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng thẻ tín dụng số 283-P-8112662 lập ngày 02/11/2022 với hạn mức 6.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng. Tuy nhiên, từ khi kích hoạt thẻ ông Ngô Minh D1 đã thực hiện giao dịch với số tiền tính đến ngày 28/9/2025 ông Ngô Minh D1 còn nợ Ngân hàng V số tiền 37.727.292 đồng. Do chậm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân

hàng V đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 37.727.292 đồng còn nợ sang nợ quá hạn.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông Ngô Minh D1 ký kết hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng V là hoàn toàn tự nguyện. Từ khi giải ngân thì phía ông Ngô Minh D1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng. Từ đó, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V. Vì vậy, nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Minh D1 trả số tiền còn nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.4] Về lãi suất: Theo Hợp đồng cho vay bằng giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1, lập ngày 26/10/2022 áp dụng lãi suất 38%/ năm. Và Hợp đồng thẻ tín dụng số 283-P-8112662 lập ngày 02/11/2022 áp dụng lãi suất 47,88%/ năm. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật”*. Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Bị đơn ông Ngô Minh D1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay bằng giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 26/10/2022 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 283-P-8112662 lập ngày 02/11/2022 đã ký làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng V. Vì vậy, Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Ngô Minh D1 trả số tiền lãi quá hạn là 253.374.992 đồng của số tiền vay và số tiền lãi 23.824.789 đồng của hợp đồng thẻ tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Ngô Minh D1 phải chịu án phí số tiền là 22.573.566 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Ngô Minh D1.

2. Buộc bị đơn ông Ngô Minh D1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 28/9/2025 là 464.339.153 đồng (*Bốn trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, một trăm năm mươi ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc của khoản vay là 173.236.869 đồng (*Một trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*), nợ lãi 253.374.992 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm chín mươi hai đồng*) và số tiền nợ thẻ tín dụng 37.727.292 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm chín mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm bị đơn ông Ngô Minh D1 còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay bằng giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ1 lập ngày 26/10/2022 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 283-P-8112662 lập ngày 02/11/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần V.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Ngô Minh D1 phải chịu số tiền 22.573.566 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi sáu đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm

ứng án phí đã nộp 10.139.336 đồng (Mười triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng), theo lai thu số 0002028 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil